

GIẤY ĐỀ NGHỊ MỞ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN
APPLICATION FOR TIME DEPOSIT OPENING

Số/ No.:

Kính gửi/ To: Ngân hàng TNHH Indovina – CN/PGD/ Indovina Bank Br./T.O:(IVB)

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ/ PROPOSER

Tên/ Name:
Tình trạng cư trú/ Resident status: ☐ Cư trú / Resident ☐ Không cư trú / Non-resident
Căn cước công dân/ Thẻ căn cước/ Hộ chiếu/ Giấy CN ĐKKD/ Giấy CNĐT/ Quyết định thành lập/ Giấy phép hoạt động/
Citizen ID/ ID/ Passport/ Certificate of business registration/ Investment certificate/ Establishment decision/ Operating
license No.: cấp bởi/ issued by.....
cấp lần đầu ngày/ first issue date....., thay đổi lần thứ/ amendment time ngày/ dated.....
Mã số thuế/ Tax code:
Địa chỉ/ Address:
Điện thoại/ Phone:.....Fax:
Đại diện hợp pháp bởi/ Legally represented by:
Chức vụ/ Title:.....
Căn cước công dân/ Thẻ căn cước/ Hộ chiếu số/ Citizen ID/ ID/ Passport No.:
Ngày cấp/ Issuing date:Nơi cấp/ Issuing place:
Theo Giấy ủy quyền số/ Authorization letter No.Ngày/ Date: (nếu có/if any)

Đề nghị Ngân hàng TNHH Indovina thực hiện mở tài khoản tiền gửi với nội dung như sau/ I/We would like IVB to open deposit account(s) with information as follows:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG GỬI TIỀN / ARTICLE 1: DEPOSIT CONTENT

Tên sản phẩm/ Product: ☐ Tiền gửi có kỳ hạn thông thường/ Normal time deposit
☐ Tiền gửi tích lũy linh hoạt/ Flexible accrual deposit (chỉ áp dụng đối với Cá nhân / only applied for Individuals)
☐ Tiền gửi kỳ hạn linh hoạt/ Flexible time deposit
☐ Khác/ Other:
Loại tiền/ Currency: ☐ Việt Nam Đồng/ VND ☐ Đô la Mỹ/ USD ☐ Khác/ Other:
Số tiền/ Amount:
Bằng chữ/ In words:
Kỳ hạn gửi/ Term: Ngày gửi tiền/ Value date:/...../..... Ngày đến hạn/ Maturity date:/...../.....
Phương thức trả lãi/ Method of interest payment:
☐ Lãi cuối kỳ/ at maturity ☐ Lãi hàng tháng/ monthly ☐ Lãi hàng quý/ quarterly ☐ Lãi trả trước/ prepaid
▪ Ghi chú/ Note: Tiền gửi kỳ hạn linh hoạt: chỉ áp dụng phương thức lĩnh lãi cuối kỳ/ Flexible time deposit: only applied the interest payment paid at maturity.

ĐIỀU 2: PHƯƠNG THỨC GỬI TIỀN / ARTICLE 2: DEPOSIT METHOD

Chuyển khoản từ tài khoản thanh toán của chính Tôi/Chúng tôi được chỉ định sau đây/ By transfer from my/our current account with information:
Chủ tài khoản/ Account holder:
Số tài khoản/ Account No.:
Mở tại/ Opened at:

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN GỐC VÀ LÃI / ARTICLE 3: PAYMENT METHOD

- ☐ Chuyển khoản vào tài khoản với thông tin tại Điều 2/ *Transfer into current account with information at Article 2*
- ☐ Chuyển vào tài khoản thanh toán của Tôi/Chúng tôi với thông tin như sau/ *Transfer to my/our current account with information:*
- Chủ tài khoản/ *Account holder:*
- Số tài khoản/ *Account No.:*
- Mở tại/ *Opened at:*

ĐIỀU 4: CHỈ ĐỊNH TÁI TỤC / ARTICLE 4: ROLL-OVER

- ☐ Không tái tục
No roll-over
- ☐ Tái tục gốc
Roll-over for Principal only
- ☐ Tái tục gốc và lãi
Roll-over for Principal and Interest

ĐIỀU 5: PHÍ ÁP DỤNG/ ARTICLE 5: SERVICES FEE

Các khoản phí phát sinh (nếu có) được áp dụng theo biểu phí hiện hành của IVB / *Arising fees (if any) shall be complied with current fee schedule of IVB from time to time.*

Phương thức nộp phí / *Method of fee collection:*

- ☐ Ghi nợ từ tài khoản số/ *Debit from my/our account No.*.....của Tôi/Chúng tôi mở tại IVB, CN/PGD/ *opened at IVB, Branch/T.O*
- ☐ Khác/ *Other:*

KẾ TOÁN TRƯỞNG/ CHIEF ACCOUNTANT

(Nếu có/ If any)

(Ký & ghi rõ họ tên/ Signature, full name)

Ngày/ *Date*/...../.....

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ/ PROPOSER

(Ký & ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)/

Signature, full name, stamp (if any))

PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG/ FOR THE BANK ONLY

Nhận Giấy đề nghị của Khách hàng/ *Receive request from customer:*
vào ngày/ *date*/...../.....

Xác nhận/ *Confirmation:*

- ☐ Đồng ý mở tài khoản tiền gửi có kỳ hạn theo yêu cầu Khách hàng/ *Accept to open time deposit account(s) as requested.*
- ☐ Không đồng ý mở tài khoản tiền gửi có kỳ hạn theo yêu cầu Khách hàng. Lý do/ *Reject to open time deposit account(s) as requested. Reason:*

GIAO DỊCH VIÊN/ TELLER

Ngày/ *Date*/...../.....

PHÊ DUYỆT/ APPROVER¹

Ngày/ *Date*/...../.....

¹ Kiểm soát viên (nếu có) kiểm tra lại và ký nháy trước khi trình ký cấp có thẩm quyền phê duyệt/ *The supervisor (if any) reviews and initials the form before submitting it to the competent authority for approval.*